

Bản án số: 252/2026/DS-ST

Ngày: 26/02/2026

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Út

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bích Thuận

2. Ông Ngô Tấn Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 655/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: 266 - B N, phường X (phường V, Quận C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (theo Giấy ủy quyền số 12124/2025/UQ-TGD ngày 17/3/2025).

Địa chỉ liên hệ: 11/5/15 Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Ông Lê Nam A, sinh năm 1984

Địa chỉ: 4.28 chung cư H P, Khu phố B, phường Đ (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Lã Ngọc M trình bày:

Ngày 21/11/2022, Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Nam A ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích: Tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nam A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.504.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 10/01/2023 ông Nam A đã thanh toán được số tiền 20.660.000 đồng và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay. Do đó, kể từ ngày 11/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 22.955.938 đồng sang nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nam A không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nam A có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/01/2026 là 50.703.250 đồng, trong đó tiền nợ gốc 22.955.938 đồng và tiền lãi 27.747.312 đồng (tiền lãi tính theo mức 150% lãi suất trong hạn).

Bị đơn, ông Lê Nam A vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án triệu tập làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị đơn ông Lê Nam A trả cho Ngân hàng các khoản tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 26/02/2026 gồm: Tiền nợ gốc 22.955.938 đồng, tiền lãi 29.143.224 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi 52.099.162 đồng

Ông Lê Nam A còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của các Hợp đồng nói trên kể từ ngày 27/02/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Lê Nam A vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Pháp luật về tố tụng:*

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn, ông Lê Nam A. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường

Đ (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, ông Lê Nam A đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/11/2022 và chứng từ sao kê của Ngân hàng thể hiện ông Lê Nam A đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 39.504.000 đồng. Kể từ ngày 10/02/2023 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền với tổng số tiền nợ gốc là 22.955.938 đồng. Căn cứ Bản sao kê tài khoản do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định ông Lê Nam A còn nợ tiền lãi là 29.143.224 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định pháp luật.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thiệt hại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do ông Lê Nam A có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc ông Lê Nam A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 52.099.162 đồng (năm mươi hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn một trăm sáu mươi hai đồng), trong đó tiền nợ gốc: 22.955.938 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm ba mươi tám đồng), tiền lãi 29.143.224 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm hai mươi bốn đồng).

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 27/02/2026 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi ông Lê Nam A trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**[2] Về án phí:**

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.604.958 đồng (hai triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn chín trăm năm mươi tám đồng) do ông Lê Nam A phải nộp.

H lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.053.209 đồng (một triệu không trăm năm mươi ba ngàn hai trăm lẻ chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025021 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**[3] Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bị đơn, ông Lê Nam A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp . HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Thị Hồng Út**